TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tuyển

Ông Nguyễn Thành Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở khu phố M, thị trấn P huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 2001; nơi sinh và nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc B, sinh năm 1978 và bà Lê Thị T, sinh năm 1977; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Trung T, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: P, H, T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

2/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; Vắng mặt không có lý do.

2/ Bà Ngô Thị Hoài L, sinh năm 1997; Vắng mặt không có lý do.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, Phú Yên.

3/ Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1977; Vắng mặt không có lý do.

4/ Ông Lê Tấn B, sinh năm 1999; Vắng mặt không có lý do.

5/ Bà Lê Thị T, sinh năm 1966; Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

6/ Ông Phạm Văn K, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q nợ tiền của Huỳnh Tấn T nhưng không có tiền trả nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để trả nợ. Lúc 10 giờ 30 phút ngày 27/02/2022, Q gọi điện thoại hỏi mượn xe mô tô BKS 78F1-504.88 hiệu Raider của Lê Trung T để đi chở vợ. T đồng ý cho mượn và nói Q đến nhà Lê Tấn B lấy xe. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Q nhờ Nguyễn Văn T chở đến nhà B, sau đó Q lấy xe của T và chiếm đoạt mang cầm cố cho Huỳnh Tấn T để vay và trả số nợ 30.000.000 đồng đang nợ T sau đó bỏ trốn.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 11/4/2022 xác định xe mô tô BKS 78F1-50488 hiệu Raider của Lê Trung T có giá trị 45.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTH ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng, nhận thức hành vi của mình là sai trái, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại trình bày đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 27/02/2022 tại khu phố M, TT P, Trần Văn Q đã có hành vi nói dối, hỏi mượn sau đó chiếm đoạt xe mô tô BKS 78F1-504.88 hiệu Raider trị giá 45.000.000 đồng của Lê Trung T để thế chấp vay tiền trả nợ sau đó bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang trong đời sống nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cao hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[4] Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự Tòa án áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" . Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh